TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tiên và bà Võ Thị Kim Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thống N, sinh năm 1975 (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thống N trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ánh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, ngày 12/5/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn Y, xã B, huyện C một thời gian thì chuyển về thôn A xây nhà ở. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Khi cháu N được 3 tuổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Kinh tế một mình ông bươn chải, nhưng làm ra được bao nhiêu bà T đều tiêu hoang bấy nhiêu. Thậm chí ông phải bán bao nhiêu lô đất để bù tiền huê hụi cho bà T. Năm 2012 bà T đổ nợ, gia đình ông phải vào Bình Dương lập nghiệp. Đến năm 2015 bà T tiếp tục gây nợ nần, ông bỏ về quê sinh sống được mấy tháng thì ông vào Bình Dương tiếp tục sống chung đến tháng 5/2017 thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến cuối năm 2018, bà T năn nỉ ông trước mặt các con và gia đình 2 bên, xin ông tha thứ và sẽ không chơi Huê, cho vay trả góp nữa nên ông bỏ qua vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ đến cuối năm 2019 bà T vẫn không thay đổi mà tiếp tục cho vay trả góp. Khi ông khuyên thì bà T không nghe nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, thời gian sống ly thân mạnh ai người đó sống,

không ai quan tâm đến ai, không ai đặt vấn đề vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ. Nay ông không còn tình cảm với bà T nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 21/01/1998; Nguyễn Nhất K, sinh ngày 11/3/2002. Hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Ánh T nhưng bà Nguyễn Thị Ánh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị Ánh T đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ bà Nguyễn Thị Ánh T đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thống N và bà Nguyễn Thị Ánh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy

ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 32, ngày 12/5/1997, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Thống N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Ông Nguyễn Thống N và bà Nguyễn Thị Ánh T quá trình chung sống có mâu thuẫn do bà T tiêu hoang, chơi huê và cho vay trả góp gây nợ nần ông N đã phải bán bao nhiêu lô đất để bù đắp tiền huê cho bà T, đưa cả gia đình vào Bình Dương lập nghiệp. Ông N, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bà T, bà T cũng cam kết trước mặt ông N, các con và gia đình hai bên nhưng bà T vẫn tiếp tục chơi Huê và cho vay trả góp. Ông N, bà T sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, thời gian sống ly thân mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không ai đặt vấn đề vợ chồng trở về chung sống đoàn tụ.

Lời trình bày của ông Nguyễn Thống N về thời gian sống ly thân của vợ chồng, phù hợp với biên bản xác minh của Toà án nhân dân huyện Ninh Hải ngày 21/02/2023.

Bà T biết việc ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện bà T không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa ông N và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thống N.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 21/01/1998; Nguyễn Nhất K, sinh ngày 11/3/2002. Hiện nay N, K đã trưởng thành. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà hôm nay ông Nguyễn Thống N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thống N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Ninh Hải tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Thống N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thống N.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Thống N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ánh T.

2. Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Thống N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0007216 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Ông Nguyễn Thống N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Hộ Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lan